

KẾ HOẠCH

kiểm tra việc quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, các tài sản công sau sắp xếp tổ chức bộ máy và triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp

Thực hiện Chương trình số 21-CTr/BCĐ, ngày 12/02/2026 của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tỉnh (viết tắt là Ban Chỉ đạo tỉnh) về chương trình công tác và kiểm tra, giám sát năm 2026 của Ban Chỉ đạo tỉnh.

Ban Chỉ đạo tỉnh ban hành Kế hoạch kiểm tra việc quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, các tài sản công sau sắp xếp tổ chức bộ máy và triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp trên địa bàn tỉnh như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Đánh giá kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác quản lý, sử dụng tài sản nhà nước là trụ sở làm việc; cơ sở nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước; phương tiện, trang thiết bị làm việc sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy và triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp của các cấp ủy, tổ chức đảng. Qua đó, kiến nghị chỉ đạo chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, hạn chế, khuyết điểm, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm những hành vi tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, vi phạm pháp luật trong quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.

2. Việc kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, thiết thực, hiệu quả; đúng nguyên tắc, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và của Ban Chỉ đạo tỉnh, không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của cơ quan, đơn vị, địa phương được kiểm tra.

II. NỘI DUNG, ĐỐI TƯỢNG KIỂM TRA

1. Nội dung kiểm tra

1.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát của cấp ủy, tổ chức đảng đối với việc quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước là trụ sở làm việc; cơ sở nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước; phương tiện, trang thiết bị làm việc sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy và triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

1.2. Việc bàn giao, tiếp nhận, thống kê và xây dựng phương án quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, các tài sản công sau sắp xếp tổ chức bộ máy và triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp của cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan, đơn vị.

1.3. Trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan, đơn vị trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, các tài sản công sau sắp xếp tổ chức bộ máy và triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

1.4. Công tác phối hợp, tham mưu của các sở, ban, ngành cho Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh trong lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện các quy định của pháp luật liên quan đến công tác quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, các tài sản công sau sắp xếp tổ chức bộ máy và triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp trên địa bàn tỉnh.

1.5. Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý các vi phạm pháp luật (nếu có) trong công tác quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, các tài sản công sau sắp xếp tổ chức bộ máy và triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

2. Đối tượng kiểm tra

2.1. Ban Chỉ đạo tỉnh *trực tiếp kiểm tra* tại Đảng ủy Sở Tài chính, Đảng ủy Sở Xây dựng, Đảng ủy Sở Nông nghiệp và Môi trường; đảng ủy **16** xã, phường, đặc khu gồm: Phường Xuân Hương - Đà Lạt, phường Lâm Viên - Đà Lạt, phường 1 Bảo Lộc, xã Hiệp Thạnh, xã Đức Trọng, xã Nam Ban Lâm Hà; phường Phan Thiết, phường Hàm Thắng, phường Mũi Né, xã Hàm Tân, đặc khu Phú Quý; phường Bắc Gia Nghĩa, phường Đông Gia Nghĩa, xã Quảng Khê, xã Thuận An, xã Tuy Đức.

2.2. Đảng ủy UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành và các đơn vị trực thuộc *tự kiểm tra*; đồng thời, giao 01 đơn vị làm đầu mối tổng hợp kết quả, báo cáo về Ban Chỉ đạo tỉnh (*qua Ban Nội chính Tỉnh ủy*).

2.3. Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh; các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; đảng ủy các xã, phường, đặc khu còn lại *tự kiểm tra và báo cáo* kết quả về Ban Chỉ đạo tỉnh (*qua Ban Nội chính Tỉnh ủy*).

III. THỜI GIAN KIỂM TRA

1. Mốc thời gian kiểm tra: Từ ngày **01/7/2025** đến ngày **31/3/2026**.

2. Thời gian tiến hành kiểm tra:

- Đoàn Kiểm tra của Ban Chỉ đạo tỉnh tiến hành kiểm tra *từ tháng 5/2026* (*thời gian cụ thể do đồng chí Trưởng Đoàn kiểm tra thống nhất với các cơ quan, đơn vị, địa phương*).

- Thời gian làm việc của Đoàn kiểm tra tại mỗi cấp ủy, tổ chức đảng không quá 05 ngày; trường hợp cần thiết phải kéo dài Đoàn kiểm tra thống nhất với các cấp ủy, tổ chức đảng được kiểm tra.

3. Thời hạn kiểm tra: Không quá 90 ngày làm việc kể từ ngày công bố quyết định kiểm tra.

IV. PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA

1. Đoàn Kiểm tra triển khai quyết định kiểm tra, thống nhất lịch trình kiểm tra, yêu cầu cơ quan, đơn vị, địa phương được kiểm tra chuẩn bị báo cáo theo nội dung đề cương hướng dẫn, cung cấp tài liệu và phối hợp trong quá trình kiểm tra.

Căn cứ nội dung đề cương hướng dẫn, ban thường vụ các cấp ủy được chọn *trực tiếp kiểm tra* gửi báo cáo cho Đoàn Kiểm tra, *trước ngày 20/5/2026*.

2. Đoàn Kiểm tra nghiên cứu báo cáo và các tài liệu có liên quan của các cơ quan, đơn vị, địa phương được kiểm tra.

3. Đoàn Kiểm tra tiến hành thẩm tra, xác minh; làm việc trực tiếp với các địa phương, tổ chức, cá nhân có liên quan; xây dựng dự thảo báo cáo kết quả kiểm tra.

4. Tổ chức hội nghị thông qua dự thảo báo cáo kết quả kiểm tra của Đoàn Kiểm tra (*Hội nghị do cấp ủy, tổ chức đảng được kiểm tra chủ trì và ghi biên bản nội dung hội nghị*):

- *Nội dung*: Đoàn Kiểm tra trình bày báo cáo kết quả kiểm tra; Hội nghị thảo luận.

- *Thành phần*: Do Trưởng Đoàn kiểm tra xem xét, quyết định và thông báo.

- *Địa điểm*: Tại trụ sở làm việc của cơ quan, đơn vị, địa phương được kiểm tra.

5. Đoàn Kiểm tra tiếp tục thẩm tra, xác minh nội dung chưa rõ hoặc thu thập thêm tài liệu, chứng cứ (*nếu có*); hoàn chỉnh dự thảo và ban hành báo cáo kết quả kiểm tra; dự thảo thông báo kết luận kiểm tra của Ban Chỉ đạo tỉnh.

6. Đoàn Kiểm tra phối hợp với Ban Nội chính Tỉnh ủy - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh và Văn phòng Tỉnh ủy báo cáo Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh quyết định thời gian, thành phần họp; gửi báo cáo kết quả kiểm tra đến các Thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh theo quy định.

7. Ban Chỉ đạo tỉnh tổ chức họp để xem xét, kết luận kết quả kiểm tra:

- Đoàn Kiểm tra báo cáo kết quả kiểm tra; các đề xuất, kiến nghị.

- Ban Chỉ đạo tỉnh xem xét, kết luận.

8. Đoàn Kiểm tra hoàn chỉnh dự thảo thông báo kết luận kiểm tra; phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy trình Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh ký, ban hành thông báo kết luận kiểm tra gửi đến ban thường vụ cấp ủy và các tổ chức, cá nhân có liên quan để thực hiện.

9. Đoàn Kiểm tra họp rút kinh nghiệm, kiến nghị, đề xuất với Ban Chỉ đạo tỉnh (*nếu có*); lập và bàn giao hồ sơ cuộc kiểm tra cho Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh lưu trữ theo quy định.

10. Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Thông báo kết luận kiểm tra; định kỳ báo cáo kết quả với Ban Chỉ đạo tỉnh, Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ kế hoạch này, các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị nêu tại Mục 2, Phần II báo cáo kết quả theo đề cương, biểu mẫu như sau:

- Cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị nêu tại điểm 2.1, Mục 2, Phần II, báo cáo kết quả kiểm tra cho Đoàn Kiểm tra **trước ngày 20/5/2026**.

- Cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị nêu tại điểm 2.2 và 2.3, Mục 2, Phần II, báo cáo kết quả tự kiểm tra về Ban Chỉ đạo tỉnh (qua Ban Nội chính Tỉnh ủy) **trước ngày 30/5/2026**.

2. Ban Chỉ đạo tỉnh thành lập 01 Đoàn Kiểm tra do đồng chí Thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh - Phó Trưởng Ban Nội chính Tỉnh ủy làm Trưởng đoàn để trực tiếp kiểm tra tại các cấp ủy, tổ chức đảng thuộc đối tượng kiểm tra nêu tại điểm 2.1 Mục 2, Phần II của Kế hoạch này.

Ban Nội chính Tỉnh ủy - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ban Chỉ đạo tỉnh quyết định thành lập Đoàn Kiểm tra; xây dựng báo cáo tổng hợp kết quả kiểm tra và dự thảo Thông báo kết luận kiểm tra trình Ban Chỉ đạo tỉnh.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam tỉnh, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Thanh tra tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Tài chính cử cán bộ tham gia Đoàn Kiểm tra của Ban Chỉ đạo tỉnh; phối hợp chặt chẽ với Ban Nội chính Tỉnh ủy - Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo tỉnh triển khai có hiệu quả Kế hoạch này.

4. Các cấp ủy, tổ chức đảng là đối tượng kiểm tra và các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan có trách nhiệm thực hiện nghiêm Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Ban Nội chính Trung ương,
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Vụ Địa phương III – BNCTW,
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các đồng chí thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh,
- Ủy ban MTTQ Việt Nam
và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh,
- Ủy ban nhân dân tỉnh,
- Các sở, ban, ngành,
- Đảng ủy các xã, phường, đặc khu,
- Lưu Ban Chỉ đạo tỉnh + hồ sơ kiểm tra.

**K/T TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC**

Huỳnh Ngọc Anh

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

tình hình, kết quả quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, các tài sản công sau sắp xếp tổ chức bộ máy và triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 26-KH/BCĐ ngày 29/4/2026

của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tỉnh)

I. Khái quát đặc điểm, tình hình

1. Nêu khái quát về cơ cấu tổ chức, số lượng cán bộ, công chức, chức danh lãnh đạo, quản lý; tình hình, kết quả quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, các tài sản công sau sắp xếp tổ chức bộ máy và triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp của cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Thuận lợi, khó khăn (*yếu tố tác động, ảnh hưởng đến nội dung kiểm tra*).

3. Việc triển khai quyết định kiểm tra của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tỉnh (*sau đây viết tắt là Ban Chỉ đạo tỉnh*) của cơ quan, đơn vị, địa phương.

II. Việc lãnh đạo, chỉ đạo rà soát, quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, tài sản công sau sắp xếp tổ chức bộ máy và triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện các quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong công tác quản lý, sử dụng tài sản công sau sắp xếp tổ chức bộ máy và triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Việc ban hành văn bản theo thẩm quyền để triển khai thực hiện tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Công tác theo dõi, kiểm tra, đôn đốc của cấp ủy, tổ chức đảng trong việc quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

3. Kết quả thực hiện kết luận các phiên họp của Ban Chỉ đạo tỉnh liên quan đến công tác quản lý, sử dụng trụ sở, tài sản công sau sắp xếp.

4. Trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan, đơn vị trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong quản lý, sử dụng tài sản công sau sắp xếp tổ chức bộ máy và triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

III. Tình hình quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, tài sản công sau sắp xếp và triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp

1. Việc thực hiện bàn giao, chuyển giao, tiếp nhận tài sản công là công trình, trụ sở làm việc; máy móc, phương tiện, trang thiết bị làm việc; đất công, công trình công ích... từ các cơ quan, đơn vị, địa phương sau sáp nhập; từ UBND các huyện/thành phố/thị xã (cũ) cho UBND các xã, phường, đặc khu khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

2. Việc quản lý, sử dụng, xử lý tài sản công sau sắp xếp tổ chức bộ máy và triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp

2.1. Nhà, đất là trụ sở làm việc của tổ chức, cơ quan nhà nước, cơ sở hoạt động sự nghiệp (*nêu rõ diện tích, số lượng, tình trạng quản lý sử dụng, cho thuê, bỏ trống, sửa chữa; phương án xử lý khác...*). **(Phụ lục số 01)**

2.2. Đối với máy móc, phương tiện, trang thiết bị làm việc (*nêu rõ số lượng, tình trạng sử dụng, phương án sử dụng hoặc xử lý khác...*). **(Phụ lục số 02)**

2.3. Đối với xe ô tô (*nêu rõ số lượng, hiện trạng, phương án sử dụng...*). **(Phụ lục số 03)**

2.4. Đối với tài sản là đất công (đất do cơ quan, tổ chức, nhà nước quản lý):

Việc bàn giao, tiếp nhận, tình trạng quản lý, sử dụng (*đang quản lý, sử dụng, cho thuê, cho mượn, bị lấn, chiếm, ...*); phương án quản lý sử dụng sau sắp xếp. Việc quản lý, sử dụng đất công theo quy định phân cấp, phân quyền tại Nghị định số 151/2025/NĐ-CP, ngày 12/6/2025, Nghị định số 226/2025/NĐ-CP, ngày 15/8/2025 của Chính phủ, Quyết định số 16/2026/QĐ-UBND, ngày 25/3/2026 của UBND tỉnh Lâm Đồng. Cụ thể:

2.4.1. Nội dung báo cáo của Đảng ủy các xã, phường, đặc khu

- Đất do Nhà nước thu hồi giao cho UBND các huyện, thành phố, thị xã (cũ)/UBND cấp xã trước đây quản lý (*đất cá nhân, tổ chức vi phạm bị thu hồi; đất thu hồi để triển khai quy hoạch sử dụng đất; đất thu hồi do cá nhân, tổ chức không còn nhu cầu sử dụng; đất thu hồi do chấm dứt dự án đầu tư hoặc hết hạn không được gia hạn....*).

- Đất công sử dụng làm trụ sở/nhà văn hóa thôn, buôn, tổ dân phố, ...

- Đất có nguồn gốc từ nông, lâm trường, các Ban Quản lý rừng quản lý mà Nhà nước thu hồi giao cho UBND các huyện/thành phố/thị xã (cũ) trước đây quản lý nay chuyển giao về UBND cấp xã mới quản lý, sử dụng.

- Đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích (đất 5%) do UBND cấp xã trước đây quản lý và bàn giao lại.

- Đất bãi bồi (ven sông, ven biển); đất có mặt nước là ao, hồ, đầm do UBND cấp xã trước đây quản lý và bàn giao lại (*nếu có nhưng chưa thực hiện bàn giao cần báo cáo cụ thể*).

(Chi tiết báo cáo theo **Phụ lục số 04**)

2.4.2. Nội dung của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh

Đất công do Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh và các Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất đang quản lý, sử dụng do Nhà nước thu hồi giao quản lý. **(Phụ lục số 05)**

2.5. Đối với tài sản là quỹ nhà biệt thự; nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước đang cho thuê để ở, kinh doanh; nhà, đất phục vụ tạm cư; chung cư/ký túc xá thuộc sở hữu Nhà nước (*nêu rõ diện tích, số lượng, thực trạng quản lý sử dụng, cho thuê, bỏ trống, sửa chữa, bị lấn, chiếm; phương án xử lý khác...*).

3. Công tác phối hợp, tham mưu của sở, ban, ngành cho Đảng ủy UBND tỉnh và UBND tỉnh trong lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện các quy định pháp luật liên quan đến công tác quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, các tài sản công trước ngày 01/7/2025 và sau sắp xếp tổ chức bộ máy và triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp trên địa bàn tỉnh (*báo cáo, văn bản đề xuất, tờ trình của sở, ngành; các văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện của UBND tỉnh...*). Kết quả thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh và kết quả thực hiện chức năng quản lý nhà nước trong công tác quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định pháp luật.

Ngoài trách nhiệm tổng hợp, báo cáo theo đề cương chung, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường cần báo cáo cụ thể thêm các nội dung sau:

- *Sở Tài chính và Sở Xây dựng*: Tổng hợp, báo cáo tình hình quản lý, sử dụng quỹ nhà biệt thự; nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước đang cho thuê để ở, kinh doanh; nhà, đất phục vụ tạm cư; chung cư/ký túc xá thuộc sở hữu nhà nước... (**Phụ lục số 06**).

- *Sở Nông nghiệp và Môi trường*:

+ Công tác tham mưu UBND tỉnh trong việc thu hồi đất giao cho UBND các huyện, thành phố, thị xã (cũ)/UBND cấp xã trước đây quản lý (**Phụ lục số 07**).

+ Công tác thanh tra, kiểm tra việc quản lý sử dụng đất công tại các địa phương sau khi UBND tỉnh thu hồi đất giao về địa phương quản lý.

+ Việc theo dõi, hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ cho UBND cấp huyện, UBND cấp xã trong quản lý, sử dụng đất và công tác tổng hợp, thống kê đất đai sau khi bàn giao về địa phương quản lý

Ghi chú: Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/3/2026.

IV. Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý các vi phạm pháp luật (nếu có) trong công tác quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, các tài sản công sau sắp xếp tổ chức bộ máy và triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

V. Đánh giá chung

1. Ưu điểm.

2. Hạn chế, khuyết điểm.

3. Nguyên nhân của hạn chế, khuyết điểm (*khách quan, chủ quan*).

VI. Phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới

VII. Kiến nghị, đề xuất

VIII. Phụ lục đính kèm

Danh mục tài sản công; tài liệu, sơ đồ, hồ sơ pháp lý liên quan.

Ghi chú: Việc báo cáo phải được thể hiện cả phần văn bản (phần lời) và phần biểu số liệu tổng hợp kèm theo.

---/---